

KẾ HOẠCH CHI TIẾT NHÁNH 2: “ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI”

Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ 15/9 đến 19/9/2025)

Người thực hiện: Nguyễn Thị Tuyền

* Thứ hai, ngày 15 tháng 09 năm 2025

Hoạt động học: VĐ tình “Dạy trẻ nhận biết một số đồ vật gây nguy hiểm

Lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích, yêu cầu

- Trẻ nhận biết một số vật dụng gây nguy hiểm như dao, kéo, ổ điện,.. và một số hành vi nguy hiểm cho bản thân và mọi người xung quanh.
- Phát triển một số kỹ năng khéo léo, nhanh nhẹn khi học và chơi trò chơi và cách sử dụng các đồ dùng, đồ chơi. Rèn kỹ năng quan sát, tư duy, kỹ năng nhận biết, phòng tránh những vật dụng gây nguy hiểm.
- Trẻ hứng thú và tự tin tham gia các hoạt động cùng cô và bạn. Giáo dục trẻ biết phòng và tránh 1 số vật dụng sắc nhọn (dao, kéo,...)

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô
 - Giáo án trình chiếu.
 - Máy tính, loa, que chỉ.
 - Video: “Trẻ chơi với 1 số vật dụng gây nguy hiểm, dao kéo không phải đồ chơi.
 - Một số hình ảnh những vật dụng gây nguy hiểm cho bản thân.
 - Nhạc bài “Bé khỏe bé ngoan, đồ dùng bé yêu, Lớp chúng ta kết đoàn.

2. Đồ dùng của trẻ:

- Tranh về các hành động đúng, sai.
- Vòng thể dục.
- Tranh về những đồ dùng gây nguy hiểm.
- Mặt cười, mặt mếu.

III. Tiến hành

1. HĐ 1: Gây hứng thú:

- Chúng mình cùng chào đón các cô, các bác qua bài hát “Bé khỏe bé ngoan”.

- Ở xung quanh chúng ta có rất nhiều những đồ dùng, vật dụng có thể gây nguy hiểm đến cơ thể. Vậy theo các con những đồ dùng, vật dụng nào được coi là nguy hiểm?
- Vậy giờ học hôm nay cô cùng các con cùng nhận biết 1 số vật dụng gây nguy hiểm qua các trò chơi sau:
 - + Trò chơi 1 “Ai thông minh nhanh trí”
 - + Trò chơi 2 “Nhanh tay nhanh mắt”
 - + Trò chơi 3 “Thử tài cùng bé
- Để chơi được những trò chơi trên cô chia lớp mình ra làm 3 gia đình: Gia đình số 1, gia đình số 2, gia đình số 3. Các gia đình đã sẵn sàng tham gia trò chơi chưa?

1. HĐ 1: Nhận biết một số vật dụng gây nguy hiểm.

a. Trò chơi 1: “Ai thông minh nhanh trí”

- Cách chơi: Trên màn hình sẽ xuất hiện các miếng ghép, mỗi miếng ghép tương ứng với 1 câu hỏi. Các thành viên trong mỗi gia đình chú ý quan sát, thật nhanh trí giơ tay trả lời các miếng ghép đó. Gia đình nào trả lời đúng nhiều lần nhất gia đình đó thắng cuộc và dành được 1 bông hoa.

+ Miếng ghép số 1(Con dao)

- Đây là hình ảnh gì?
- Con dao dùng để làm gì?
- Theo các gia đình dùng con dao có nguy hiểm không? Vì sao dao nguy hiểm
- Các con còn nhỏ, nếu dùng dao không cẩn thận, điều gì sẽ xảy ra?

=> Cô khái quát: “Con dao là vật dụng được sử dụng trong mỗi căn bếp của gia đình. Con dao được làm bằng sắt, thép nên có lưỡi rất sắc dùng cắt, thái nhỏ thực phẩm. Vì vậy các con con nhỏ nên tuyệt đối không được sử dụng dao nhé.”

+ Miếng ghép số 2(Cái kéo)

- Cái kéo dùng để làm gì?
- Theo các gia đình dùng kéo có nguy hiểm không? Vì sao dao nguy hiểm
- Ở lớp các con được sử dụng kéo nào?

=> Cô khái quát: “Kéo được dùng để cắt đồ vật, có đầu sắc nhọn rất nguy hiểm với trẻ em. Chúng mình còn nhỏ chỉ được sử dụng kéo trong giờ học, khi cầm chúng mình nên cầm đúng cách, cẩn thận, tránh việc sẽ bị đứt tay đấy nhé”.

+ Miếng ghép số 3(Điện)

- Theo các con điện dùng để làm gì?- Ở trong lớp, hay trong mỗi gia đình còn có những thiết bị nào sử dụng đến điện?
- Theo các gia đình nếu các con tự ý cắm điện, nghịch ổ điện, điều gì sẽ xảy ra

=> Cô khái quát: “Trong mỗi gia đình có rất nhiều ổ cắm điện, bên trong có dòng điện nếu không cẩn thận sẽ bị điện giật có thể ảnh hưởng đến tính mạng, vì vậy ổ điện hay ổ cắm điện là vật dụng nguy hiểm không an toàn cho bản thân chúng ta đây, các con còn nhỏ không được tự ý nghịch, hay cắm ổ điện nhé.

- Mở rộng: Ngoài vật dụng nguy hiểm trên các con còn biết vật dụng nào nguy hiểm nữa không?

- Giáo dục trẻ: Chúng ta cần phải nhận biết, phòng và tránh 1 số vật dụng gây nguy hiểm đến bản thân và mọi người xung quanh.

2. HĐ 2: Xử lý tình huống

- Cô giới thiệu tên trò chơi, mỗi gia đình cử ra 1 đại diện.

- Cách chơi: Mỗi gia đình sẽ có 1 biểu tượng cầm tay là khuôn mặt cười, khuôn mặt mếu, cô có những tình huống về hành động đúng, sai, nếu hành động đó đúng các con chọn biểu tượng khuôn mặt cười, nếu sai chọn mặt mếu, sau khi xem xong tình huống các gia đình có 5 giây để suy nghĩ, hết 5 giây đại diện mỗi gia đình sẽ giơ kết quả. Gia đình nào nhanh tay nhanh mắt chọn đúng sẽ được tặng 1 bông hoa.

+ Tình huống 1:

- Dao không phải đồ chơi.

+ Tình huống 2:

- Bạn nhỏ cắm ổ điện khi tay ướt.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi.

3. HĐ 3: Trò chơi “Thử tài cùng bé”

- Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi: Cô có những bức tranh hành động đúng, sai, báng và vòng thẻ dục cho cả 3 gia đình, cô yêu cầu các gia đình, mỗi thành viên trong gia đình bắt vào những chiếc vòng đi lên chọn bức tranh, nếu bức tranh có hành động an toàn con dán vào mặt cười còn là bức tranh có hành động nguy hiểm con dán vào mặt mếu.

- Luật chơi: Thời gian chơi là 1 bản nhạc, khi bản nhạc kết thúc gia đình nào chọn đúng, gắn đúng, nhiều tranh nhất gia đình đó chiến thắng và được tặng 1 bông hoa.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi, kiểm tra kết quả và động viên khuyến khích trẻ.

- Cô khen 3 gia đình, cô cho 3 gia đình nhận quà.

- Tất cả gia đình đều chơi xuất sắc các trò chơi, gia đình nào cũng nhận được quà, vậy các gia đình cùng vận động nhẹ nhàng theo nhạc bài hát “Lớp chúng mình kết đoàn”.

- **Kết thúc:**

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

* Thứ ba, ngày 16 tháng 09 năm 2025

Hoạt động học: “Số 6 tiết 1”

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết đếm đến 6, tạo nhóm có 6 đối tượng. Nhận biết được các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6
- Rèn cho trẻ kỹ năng tạo nhóm, đếm lần lượt từ trái qua phải. Trẻ quan sát, so sánh, ghi nhớ
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia hoạt động. Trẻ yêu quý những người thân trong gia đình

II. Chuẩn bị

a. Đồ dùng của cô:

- Giáo án, 6 quyển vở, 6 bút, băng gài, que chỉ, hai thẻ số 6..
- Mô hình lớp học có một số đồ dùng đồ chơi có số lượng trong phạm vi 5. Thẻ số 1,2,3, 4,5.
- Bài hát liên quan đến chủ đề.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ: 6 quyển vở, 6 bút, 2 thẻ số 6.
- Tranh trò chơi (Nổi số lượng 6): 2 tranh có các nhóm có số lượng 4,5, 6 (Gồm các đồ chơi...)
- Tranh nổi số lượng 6, dán các nhóm có số lượng 6, tô màu các nhóm có số lượng 6. Hồ dán, giấy A4. Khăn lau.

III. Tiến hành

1. HĐ 1: Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5

- Cô giới thiệu đến tham quan lớp học của bạn búp bê
- Cho trẻ hát bài hát trường chúng cháu đây là trường mầm non” và đến mô hình

- + Cô và các con đang đứng ở đâu ?
- + Trong lớp học của bạn búp bê có những loại đồ chơi nào ?
- => Giáo dục trẻ biết yêu quý giữ gìn đồ chơi ở trường mầm non
- Yêu cầu trẻ tìm những nhóm đồ chơi có số lượng 5 cho cả lớp cùng đếm và đặt thẻ số tương ứng
- Yêu cầu trẻ thêm những nhóm đồ chơi sao cho đủ số lượng 5, đặt thẻ số tương ứng.
- Tổ chức cho trẻ chọn 3 – 4 lần.

2. HĐ 2: Đếm đến 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6.

- Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi
- + Trong rổ của các con có những gì?
- Cho trẻ xếp tất cả nhóm vở ra thành một hàng ngang từ trái sang phải
- Xếp 5 ngòi bút, xếp tương ứng 1 quyển vở là 1 bút
- Cho trẻ đếm số bút
- + Con có nhận xét gì về nhóm vở và nhóm và nhóm bút?
- + Tại sao con biết không bằng nhau? (Thừa 1 quyển vở, thiếu 1 bút)
- + Nhóm nào nhiều hơn? Nhiều hơn mấy?
- + Nhóm nào ít hơn? Ít hơn mấy?
- Cho trẻ đếm số ngòi bút và số vở
- + Vậy để hai nhóm bằng nhau thì con phải làm gì?
- + Muốn hai nhóm bằng nhau và đều bằng 6 thì con phải làm gì?
- Cho trẻ xếp thêm 1 bút nữa
- + 5 ngòi bút thêm 1 bút là bao nhiêu bút?
- Cho trẻ nhắc lại: 5 thêm 1 bằng 6
- Cho trẻ đếm nhóm bút và nhóm vở
- + Lúc này số vở và số bút như thế nào với nhau? Đều bằng mấy?
- Cho trẻ đếm nhóm bút và nhóm vở theo nhiều hình thức: lớp, tổ, cá nhân.
- + Để chỉ số lượng với 6 quyển vở và 6 bút thì phải dùng thẻ số mấy?
- Ai biết số 6 rồi hãy giơ lên cho cô và các bạn xem nào
- Cô giới thiệu số 6, đọc số 6 và cho trẻ đọc
- Cho trẻ chọn thẻ số 6 và đặt vào 2 nhóm

- Cho trẻ đếm lại hai nhóm và đọc thẻ số 6
- + Số 6 để chỉ nhóm có số lượng mấy?
- Cho trẻ lên thêm đồ chơi vào nhóm số cho đủ số lượng 6 và đặt thẻ số
- Cho trẻ bớt 2 bút
- + Các con cho cô biết còn mấy bút? Đặt thẻ số mấy?
- Cho trẻ đếm lại nhóm bút
- Cho trẻ bớt tiếp 2 ngôi bút, bớt tiếp 2 bút nữa. (Sau mỗi lần bớt đặt thẻ số tương ứng)
- + Bây giờ, chỉ còn nhóm gì ?
- Cho trẻ đếm và cất dần nhóm sách, đọc số 6.
- + Hàng ngày, các con thấy số 6 ở đâu ?

3. HĐ 3 : Ai thông minh

a.Trò chơi 1 : Tìm về đúng lớp học

- Cách chơi, luật chơi: Trên tay chúng mình cầm là thẻ số mấy? Với thẻ số 6 chúng mình sẽ vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh tìm lớp của cô thì chúng mình phải về đúng lớp có số lượng cô yêu cầu. Nếu bạn nào sai thì sẽ phải nhảy lò cò.
- Tổ chức cho trẻ chơi 1 – 2 lần
- Cô kiểm tra kết quả chơi của hai đội sau mỗi lần chơi

b. TC2: Dán, tô màu nổi đồ chơi có số lượng 6

- Chia trẻ về 3 nhóm hoạt động
- + Nhóm 1 : Tổ chức cho trẻ dán các nhóm đồ chơi có số lượng là 6
- + Nhóm 2 : Tô màu các nhóm đồ chơi có số lượng 6
- + Nhóm 3 : Nối các nhóm đồ chơi có số lượng 6 về với số 6
- Cô tổ chức nhận xét, động viên trẻ sau giờ học

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

* Thứ tư, ngày 17 tháng 09 năm 2025

Hoạt động học: Làm hộp đựng bút (EDP)
(Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu)
Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết mình **có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh** trong quá trình hoạt động làm hộp bút

S: Khoa học: Khám phá về chiếc ống đựng bút, biết cấu tạo, công dụng của ống đựng bút; tham khảo ống đựng bút từ các nguyên vật liệu khác nhau.

T: Công nghệ: Sử dụng máy tính, ipad, loa, kéo...

E: Chế tạo: Làm ra những chiếc ống đựng bút từ nguyên liệu khác nhau.

A: Nghệ thuật: Vẽ, thiết kế, xé, cắt, dán, trang trí...

M: Toán: Phân biệt các dạng hình học; đếm các nguyên vật liệu cần dùng

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô:

- Hình ảnh về các loại ống đựng bút, nhạc bài hát: “Em yêu trường em” - tác giả Hoàng Vân.
- Bàn, giá trưng bày sản phẩm của trẻ.

2. Đồ dùng của trẻ:

- Các nguyên vật liệu (chai nhựa đã cắt sẵn, lõi giấy vệ sinh, vỏ hộp sữa tươi 180ml, vỏ hộp thuốc, cốc giấy)
- Giấy màu, đè can, que kem, ống hút, kẽm xù, băng dính 2 mặt, kéo, bút dạ, hạt hạt, ...
- Rổ đựng đồ dùng, khăn ẩm lau tay.

III. Tiến hành

1. Bước 1: Hỏi - Thực hiện từ chiều thứ 4 ngày 26/4/2023

Tạo tình huống: Kể 1 đoạn câu chuyện sáng tạo về bạn Mai được tặng nhiều bút làm quà tặng cho bạn Mai chuẩn bị lên lớp 1.
Có những đồ dùng nào có thể giúp bạn để được những chiếc bút này?

- Chúng ta cùng nhau đưa ra những ý tưởng, những thiết kế để tạo thành những chiếc hộp bút thật sáng tạo, đẹp vì chúng ta có

quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

2. Bước 2 : Tưởng tượng

- ĐT: + Ống đựng bút có những bộ phận nào?
- + Hình dạng của ống đựng bút ra sao?
- Cô cho trẻ xem hình ảnh về các loại ống đựng bút
- + Ống đựng bút được làm bằng những nguyên liệu gì?
- + Ống đựng bút dùng để làm gì?
- + Trang trí hình gì trên ống đựng bút? (con vật, hoa, lá, người...)

3. Bước 3. Lên kế hoạch

- Trẻ cùng cô chuẩn bị đồ dùng, nguyên học liệu cho hoạt động
- + Các con có muốn làm ống đựng bút giúp bạn Mai không?
- Vậy để làm được ống đựng bút các con phải làm gì trước?
- Muốn vẽ bản thiết kế thì cần gì có gì?
- Chia trẻ thành 4 nhóm thiết kế ống đựng bút. (Giáo viên quay lại toàn bộ quá trình trẻ lên ý tưởng và vẽ thiết kế)

4. Bước 4: Thực hiện

- Vậy ống đựng bút có cấu tạo như thế nào?
- Khi làm ống đựng bút các con cần đạt tiêu chí:
- Cô đưa ra tiêu chí làm ống đựng bút: TC1: Phải đủ 3 bộ phận: Đáy ống, thân ống, miệng ống
TC2: Phải đựng được nhiều bút và không bị đổ
TC3: Ống đựng bút chắc chắn, đẹp, sáng tạo
- Xem lại và trò chuyện quá trình bắt đầu hoạt động:
- + Hình ảnh trẻ khám phá ống đựng bút
- + Hình ảnh trẻ tìm các nguyên học liệu để làm ống đựng bút.
- Cô giới thiệu vị trí làm ống bút của các nhóm, vị trí để đồ dùng
- + Các con đã chuẩn bị đồ dùng của nhóm mình rồi phải không?
- Cô cho trẻ về các nhóm làm ống đựng bút theo bản thiết kế
- Cô gợi ý các nhóm thực hiện, trang trí ống đựng bút cho đẹp. (Nhắc trẻ về các tiêu chí đã thảo luận)
- Cô giám sát và hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hiện khi trẻ gặp khó khăn

- + Con đang làm gì? Làm như thế nào?
- + Con có gặp khó khăn gì không? Con nhờ ai giúp mình?

5. Bước 5: Cải tiến

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm của nhóm mình
- Cô đặt câu hỏi cho trẻ
- + Con làm được gì đây? Con thiết kế như thế nào?
- + Ông đựng bút của nhóm con có giống như bản thiết kế không?
- + Con làm ông đựng bút từ những nguyên liệu gì?
- + Con đã ưng ý với ông đựng bút của nhóm mình chưa?
- + Nếu làm lại, con có làm thêm hay điều chỉnh gì khác không?
- Cô khen ngợi và tuyên dương trẻ

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

*** Thứ năm, ngày 18 tháng 09 năm 2025**

Hoạt động học: Làm quen chữ cái o,ô,ơ

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết nhận dạng các chữ o,ô,ơ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa, phát âm đúng chữ cái.
- Rèn trẻ kỹ năng phát âm đúng chữ cái, tìm được chữ cái trong từ, ngôn ngữ mạch lạc.
- Trẻ hứng thú tham gia trò chơi, tích cực tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Tranh chứa từ: “Cô giáo cầm cờ”, bài thơ “Cô giáo của con”
- Thẻ chữ o, ô, ơ, thẻ chữ để ghép từ

- Bảng kết quả tìm chữ trong bài thơ.

III. Tiến hành

1. HĐ 1: Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ hát: “Trường mẫu giáo yêu thương”
- Cô và trẻ cùng trò chuyện về bài hát:
 - + Chúng mình vừa hát bài gì?
 - + Bài hát nhắc đến ai?
 - + Cô giáo ở trường như thế nào?
- Cô khái quát lại.

2. HĐ 2: Dạy trẻ nhận biết chữ cái “o, ô ơ”

- Cô cho trẻ xem hình ảnh "Cô giáo cầm cờ"
- + Cô có hình ảnh gì ? Trong ảnh cô giáo đang làm gì?
- + Dưới tranh còn có gì các con?
- Cho trẻ đọc từ “Cô giáo cầm cờ”. Đếm số chữ cái trong từ.
- Cho trẻ lên ghép từ bằng thẻ chữ rời.
- Cho cả lớp nhận xét.
- Cho trẻ nhận chữ theo yêu cầu của cô: Chọn cho cô chữ có một nét cong tròn khép kín (Chữ o)
- + Đây là chữ gì?
- Cô giới thiệu chữ o, cách phát âm.
- Cho lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc
- Cho trẻ nói đặc điểm của chữ o.
- Giới thiệu các kiểu chữ khác nhau -> Trẻ đọc.
- Tương tự chữ ô, ơ.
- Cho trẻ nhận xét và tìm ra đặc điểm giống và khác nhau của chữ o, ô, ơ. Đọc theo yêu cầu của cô
- Cho trẻ lấy rô đồ dùng về tổ.
- Trẻ giờ và đọc chữ theo yêu cầu của cô.
- Tìm chữ o, ô, ơ xung quanh lớp.
- Cho trẻ so sánh sự giống và khác nhau của chữ o, ô, ơ.
- Cho trẻ chơi: “Thi ai nhanh”.

3. HĐ 3: Trò chơi củng cố

a. Trò chơi 1: “Bé khéo tay”

- Cách chơi: Khi nghe cô phát âm chữ nào, trẻ chọn thẻ chữ cái hoặc các nét rời để tạo thành chữ theo yêu cầu của cô. Trẻ xếp xong thì chỉ tay vào chữ cái vừa xếp và phát âm.

- Lần 1: Cho trẻ tạo chữ bằng dây điện.

- Lần 2: Cho trẻ xếp cái chữ cái ra và phát âm

- Lần 3: Cô cho trẻ chọn thẻ chữ cái giờ lên.

b. Trò chơi 2: “Về đúng chữ cái dưới tranh”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.

+ Cách chơi: cô giới thiệu cô có bức tranh có chứa chữ cái trong từ (kéo co; cái ô; cái nơ). Mỗi trẻ cầm 1 thẻ chữ cái. Trẻ vừa đi vừa hát một bài hát. Khi nghe hiệu lệnh về đúng chữ cái, thì trẻ phải chạy về đúng tranh có chứa chữ cái giống chữ cái mà trẻ cầm trên tay.

+ Luật chơi: Bạn nào chạy về không đúng chữ cái có trong từ thì nhảy lò cò.

- Cho trẻ chơi 2 - 3 lần

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

*** Thứ sáu, ngày 19 tháng 09 năm 2025**

Hoạt động học: VTTTC: Vườn trường mùa thu

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết hát kết hợp VĐ TTC bài hát: “Vườn trường mùa thu”

- Rèn kỹ năng vận động VTTTC theo lời bài hát. Rèn luyện khả năng nghe, phân biệt âm thanh và phản ứng nhanh nhẹn thông qua trò chơi.

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động. yêu thích đến trường học.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc các bài hát: “Vườn trường mùa thu”, “Đi học”

III. Hoạt động:

1. HĐ 1: Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ.
- + Chúng mình cùng đến trường rồi, Trường của chúng mình là trường gì nhỉ?
- + Có bài hát gì về trường mầm non?
- Cho trẻ hát theo tập thể: “Trường chúng cháu đây là trường mầm non”

2. HĐ 2: Dạy vận động VTTTC: “Vườn trường mùa thu”

- Cô hỏi trẻ vận động phù hợp với bài hát.
- Trẻ thảo luận các vận động phù hợp
- Cô cùng trẻ thống nhất VĐVTTTC
- VĐVTTTC là vố như thế nào? Cô gọi 1 trẻ lên hát vận động, trẻ nhận xét, cô nhận xét
- Cô vận động mẫu lần 1
- Cô vận động lần 2 kết hợp phân tích vận động: VTTTC là vố liền 3 phách rồi mở tay ra, bài hát này bắt đầu vố vào từ “Mùa” vố 3 nhịp và mở tay 1 nhịp, cứ như vậy vố đến hết bài hát.
- Cả lớp VĐ cùng cô không nhạc
- Cả lớp hát VĐ cùng cô 2 – 3 lần có nhạc
- Cho trẻ vận động theo tập thể, tổ, nhóm, cá nhân. Cô chú ý sửa sai cho trẻ.
- Cô hỏi lại trẻ tên bài hát, tên tác giả, vận động vừa học.

3. HĐ 3: Trò chơi âm nhạc

- Cô giới thiệu TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật
- Cách chơi, luật chơi: Cô sẽ mời 1 bạn nhắm mắt lại, 1 bạn ở dưới sẽ giữ chiếc phách, sau đó cả lớp cùng hát. Bạn lên nhắm mắt sẽ đi xung quanh lớp, khi bạn đi đến gần chỗ dấu phách thì các con hát nhỏ lại và bạn nhắm mắt phải tìm xem bạn nào giữ chiếc phách, đoán đúng thưởng tràng pháo tay, đoán sai phải nhảy lò cò.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 4 - 5 lần....
- Cô nhận xét, động viên trẻ.

4. HĐ 4: Hát nghe: “Đi học”

- Cô giới thiệu tên bài hát nghe, tên tác giả.

- Cô hát lần 1 tóm tắt nội dung: Bài hát nói về bạn nhỏ đến trường với con đường có những đồi chè, đồi cọ, trường của bạn nằm sâu trong rừng nhưng bạn rất vui khi được đến trường.
- Lần 2 kết hợp với minh họa động tác.
- Cho trẻ múa hát cùng cô. Kết thúc

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày:

Người duyệt

Nguyễn Thị Lan Hương

Người soạn

Nguyễn Thị Tuyền